KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 527

Phẩm 27: TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN

Bấy giờ Thiện Hiện nghe lời này rồi liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thù thắng như thế, tuy có thể tu tập pháp sâu xa như thế nhưng chẳng nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa như thế nhưng chẳng nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tự tánh, chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đối với tự tánh không tánh có thể chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh không tánh nào có thể chẳng động?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh của sắc uẩn, cho đến thức uẩn chẳng động; đối với tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc có thể chẳng động; đối với tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chẳng động; đối với tự tánh của địa giới cho đến thức giới có thể chẳng động; đối với tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể chẳng động; đối với tự tánh của vô minh cho đến lão tử có thể chẳng động; đối với tự tánh của Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chẳng động; đối với tự tánh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể chẳng động; đối với tự tánh chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chẳng động; đối với tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc có thể chẳng động; đối với tự tánh tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể chẳng động; đối với tự tánh bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể chẳng động; đối với tự tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chẳng động; đối với tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể chẳng động; đối với tự tánh mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể chẳng động; đối với tự tánh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể chẳng động; đối với tự tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể chẳng động; đối với tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể chẳng động;

đối với tự tánh của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chẳng động; đối với tự tánh của Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể chẳng động; đối với tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chẳng động; đối với tự tánh quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chẳng động; đối với tự tánh trí Nhất thiết trí chẳng động; đối với tự tánh cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi có thể chẳng động. Vì sao? Vì tự tánh các pháp như thế tức là không tánh. Các Đại Bồ-tát đối với không tánh, tự tánh này chẳng động và không tánh không thể hiện chứng không tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hữu tánh có thể chứng đắc không tánh chăng?

Phật dạy:

–Không chứng đắc.

Thiện Hiện thưa:

–Không tánh có thể chứng hữu tánh chăng?

Phật dạy:

–Không chứng đắc.

Thiện Hiện thưa:

–Hữu tánh có thể chứng hữu tánh chăng?

Phật dạy:

–Không chứng đắc.

Thiện Hiện lại thưa:

–Không tánh có thể chứng không tánh chăng?

Phật dạy:

–Không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì hữu tánh cũng không có thể hiện quán không tánh, không tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, không tánh chẳng thể hiện quán không tánh; thế thì chẳng lẽ Thế Tôn không sở đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tuy ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù trên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao lìa bốn phạm trù mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng phải có chẳng phải không, lìa tướng, lìa danh, dứt tuyệt các hý luận. Vì vậy nên ta nói có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy pháp nào để làm hý luận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái biết khắp hoặc chẳng phải là cái biết khắp, đó là hý luận. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái

biết khắp hoặc chẳng phải là cái biết khắp, đó là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Thánh đế khổ nên biết rõ, Thánh đế tập nên đoạn trừ, Thánh đế diệt phải chứng đắc, Thánh đế đạo cần tu tập", đó là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Nên tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là hý luận; nên trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt đạo", đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: "Nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ", đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: "Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, thẳng đến nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Chánh hạnh của Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật", đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: "Nên phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, để đưa đến năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đưa đến đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đưa đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng", đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: "Nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nên tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật", đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: "Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, ta phải chứng đắc trí Nhất thiết trí", đó là hý luận.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng các pháp phân biệt như vậy, thì gọi là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, là khổ hay vui, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, vắng lặng hay chẳng vắng lặng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khắp hay chẳng phải là cái biết khắp đều không thể hý luận, không nên hý luận. Nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay vui, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, vắng lặng hay chẳng vắng lặng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khắp hay chẳng phải là cái biết khắp đều không thể hý luận, không nên hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán Thánh đế khổ, nên biết rõ hoặc chẳng biết rõ; quán Thánh đế tập nên đoạn hẳn hoặc chẳng dứt trừ; quán Thánh đế diệt nên chứng đắc hoặc chẳng chứng đắc; quán Thánh đế đạo nên tu tập hoặc chẳng nên tu tập đều không thể hý luận, không nên hý luận. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí nên chứng đắc hoặc chẳng nên chứng đắc đều không hý luận, không nên hý luận.

Thiện Hiện nên biết, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và tất cả loài hữu tình như vậy đều không thể hý luận, không nên hý luận. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp và các hữu tình, tánh có chẳng thể hý luận tánh không, tánh không chẳng thể hý luận tánh có, tánh có chẳng thể hý luận tánh có, tánh không chẳng thể hý luận tánh không; lìa tánh có, tánh không thì hoặc chủ thể hý luận, hoặc đối tượng hý luận, hoặc chỗ hý luận, hoặc thời hý luận đều chẳng thể nắm bắt

được.

Vì vậy này Thiện Hiện, sắc uẩn không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hý luận. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không hý luận.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hý luận.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể hý luận, không nên hý luận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không có tự tánh. Nếu các pháp không có tự tánh thì không thể hý luận được.

Vì vậy, này Thiện Hiện, từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy các Đại Bồ-tát không hý luận. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không thể hý luận, nên các Đại Bồ-tát không nên hý luận.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp có thể hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận như thế thì liền nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mau viên mãn các địa của Bồ-tát, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể đắc, thì các Đại Bồ-tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Là đạo Thanh văn, đạo Độc giác hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không dùng đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Phật để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nhưng đối với các đạo, trước phải học hết, rồi mới dùng đạo Bồ-tát để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, như Bồ-tát ở địa thứ tám, trước học hết các đạo, rồi sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sinh của thừa mình, cho đến chưa hiện khởi đạo quả viên mãn, thì chưa thể chứng đắc quả cao nhất của thừa mình. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả đạo, trước phải học đầy đủ rồi sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chưa phát sinh định Kim cang dụ thì vẫn chưa chứng đắc sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu phát sinh định trên, trong một sát-na tương ưng với diệu tuệ thì mới có thể chứng đắc sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước phải học đầy đủ rồi, sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nếu như vậy thì chẳng lẽ hướng và quả của các đạo Đệ bát hướng, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai, đều khác nhau. Nếu các đạo đều khác nhau như thế thì làm sao Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi phát sinh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát; khi phát sinh Cụ kiến đạo phải thành tựu Dự lưu; khi phát sinh Tấn tu đạo phải

thành tựu Nhất lai, Bất hoàn; khi phát sinh Vô học đạo phải thành tựu A-la-hán; khi phát sinh Độc giác đạo phải thành tựu Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh, thì nhất định không có việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng không có việc ấy.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu quả Dự lưu, cho đến Độc giác, mà có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì nhất định không có việc đó, không nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì không có sự việc ấy. Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì cũng không có việc ấy.

Như vậy, làm sao con biết rõ các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc giác rồi mới thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì nhất định không có lý ấy. Còn nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng không có việc ấy.

Nhưng nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không trái lý. Nghĩa là các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm mạnh mẽ, tinh tấn tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng trí kiến thù thắng để vượt qua tám địa, đó là bậc Tịnh quán cho đến bậc Độc giác. Mặc dù đối với tám địa đã nói như thế nhưng khi đều tu học đầy đủ mới có thể dùng trí kiến thù thắng để vượt qua, dùng trí Đạo tướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, tuần tự dùng trí Nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của trí Nhất thiết, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, sự học về Đệ bát, hoặc Trí, hoặc Đoạn cho đến Độc giác, hoặc Trí, hoặc Đoạn đều là Nhẫn của Đại Bồ-tát.

Như vậy này Thiện Hiện, đối với tất cả đạo, các Đại Bồ-tát trước đã học đầy đủ rồi, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi tuần tự tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem quả chứng làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo chư Phật, biết tất cả chủng tướng của các đạo, đó gọi là trí Đạo tướng. Vậy các Đại Bồ-tát làm thế nào để dẫn phát đạo của trí Đạo tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên phát sinh tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh. Sao gọi là Đại Bồ-tát nên phát sinh tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh? Nghĩa là tướng trạng của các hành có khả năng làm hiển phát sinh trí Đạo tướng thanh tịnh, các Đại Bồ-tát đối với khắp tướng trạng của các hành như thế đều hiện Chánh đẳng giác; hiện Đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập, xây dựng làm cho các loài hữu tình được hiểu biết đúng đắn, tùy theo mục đích đều đạt dược sự lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông thạo, dùng âm thanh ngôn ngữ

thông thạo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong thế giới ba lần ngàn, làm cho họ biết rằng điều đã nghe đó đều như tiếng vang ở trong núi, tuy có hiểu rõ nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát do nhân duyên này nên học viên mãn trí Đạo tướng chân thật. Đã học viên mãn trí Đạo tướng rồi, nên như thật biết các loại phiền não, ưa muốn của tất cả hữu tình, rồi theo đó mà làm lợi ích an vui cho họ. Nghĩa là như thật biết các phiền não, ưa muốn của địa ngục, hữu tình và nhân quả của chúng. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết phiền não, ưa muốn của bàng sinh, quỷ giới, các loài Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc và nhân quả của chúng. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết phiền não, ưa muốn của loài người, trời trong cõi Dục, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết sáu pháp Ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và nhân quả của chúng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đã như thật biết các đạo Thanh văn... và nhân quả của chúng rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sinh nơi đạo Ba thừa, làm cho họ siêng năng tu học được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên phát sinh trí Đạo tướng chân thật như vậy. Nếu các Đại Bồ-tát tu học trí Đạo tướng chân thật như vậy rồi, thì đối với các loại giới, tánh, phiền não, ưa muốn của hữu tình đều ngộ nhập hoàn toàn. Đã ngộ nhập rồi, Bồ-tát tùy theo nhu cầu mà nói chánh pháp, làm cho họ đạt được sự mong cầu là quả báo thù thắng, không để uổng phí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm, tâm sở, chỗ hướng đến khác nhau của tất cả các hữu tình luân hồi sinh tử, vì chúng thuyết pháp, không để uổng phí.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu hành đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Vì pháp phần của đạo Bồ-đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát phải học đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng thì vì sao pháp phần Bồ-đề như thế có thể nhận lấy Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng với vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là pháp không tướng, có thể đối với các pháp khác có lấy có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ vì tự tánh không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều không, chẳng đối với các pháp có lấy có bỏ, làm sao có thể nói pháp phần Bồ-đề có khả năng nhận lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì tất cả pháp tự tánh đều không, không lấy, không bỏ nhưng các hữu tình đối với nghĩa tự tánh không của tất cả pháp đều chẳng thể hiểu rõ được. Vì lợi ích cho họ nên các Đại Bồ-tát phương tiện tuyên thuyết pháp phần Bồ-đề có thể nhận lấy Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí ngay trong Thánh pháp luật này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Đức Phật vì lợi ích các loài hữu tình, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, nhập vào thật tướng của các pháp, nương theo thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát pháp nào nên tiếp nhận hoặc pháp nào không nên tiếp nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát đối với những pháp nào đã học trí kiến và như thật quán sát rồi không thể tiếp nhận? Và đối với những pháp nào học trí kiến và như thật quán sát rồi có thể tiếp nhận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các pháp Thanh văn, Độc giác, học trí kiến rồi như thật quán sát chẳng nên tiếp nhận, còn đối các pháp tương ưng trí Nhất thiết trí, học trí kiến rồi như thật quán nên tiếp nhận.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ở trong Thánh pháp luật này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài nói Thánh pháp luật này, vậy Thánh pháp luật là thế nào? Vì sao gọi là Thánh pháp luật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh đẳng giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với dục, tham, sân nhuế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng tương ưng,

chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với các hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với trí Nhất thiết trí đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết, một bên là Thánh, một bên là Pháp luật của bậc Thánh đó. Vì vậy nên gọi là Thánh pháp luật. Vì sao? Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Các Thánh giả này như thật hiện kiến.

Thiện Hiện nên biết, các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô kiến cùng pháp không thấy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp một tướng cùng pháp một tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải tương ưng. Các pháp không tướng cùng pháp không tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến , vô đối, một tướng, không tướng, thường nên tu học, học rồi chẳng chấp lấy vào các pháp tướng ấy.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chẳng lẽ các Đại Bồ-tát cần học các tướng của sắc cho đến thức chăng? Nói rộng cho đến chẳng lẽ cần học các tướng trí Nhất thiết trí chăng? Chẳng lẽ cần học các tướng biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo chăng? Chẳng lẽ cần học các tướng quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi chăng? Chẳng lẽ cần học các tướng Thánh giả và Thánh pháp chăng? Chẳng lẽ cần học các tướng của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát không cần học tướng các pháp như thế và cũng không cần học tướng các hành như thế, thì bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát đã không thể học tướng các pháp và các tướng hành thì làm sao có thể vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát

thì làm sao có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì làm sao có thể chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu. Nếu không thể chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an lập hữu tình, khiến chúng thoát khỏi vô biên khổ lớn sinh tử, an trụ trong Niết-bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp thật có tướng thì các Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Vậy nên chúng Đại Bồ-tát chẳng học tướng ấy, cũng lại chẳng học pháp không tướng. Vì sao? Vì Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp một tướng gọi là không tướng, không tướng như thế đã chẳng có tướng, cũng chẳng phải không tướng, nên chẳng thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước là có tướng, sau thành không tướng, vì tất cả pháp trước vốn là không tướng, sau cũng không tướng. Vậy nên chúng Đại Bồ-tát chẳng học tướng có, chẳng học tướng không. Tướng không, tướng có đều do đối đãi nhau mà thành, vì chẳng phải rốt ráo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không tướng, lẽ ra chẳng phải tướng một cũng chẳng phải tướng khác, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu Đại Bồ-tát chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt qua địa Thanh văn, Độc giác? Nếu chẳng thể vượt qua địa Thanh văn, Độc giác thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không thể phát khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu chẳng thể phát khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao phát sinh thần thông thắng diệu của Bồ-tát. Nếu chẳng thể phát sinh thần thông thắng diệu của Bồ-tát thì không thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình? Nếu chẳng thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Nếu chẳng thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không thể chuyển pháp luân thanh tịnh. Nếu chẳng thể vận chuyển pháp luân thanh tịnh thì không thể phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, không thể phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ trong nghiệp phước bố thí, hoặc an trụ trong nghiệp phước trì giới, hoặc an trụ trong nghiệp phước tu tập và sẽ được an vui, giàu có tự tại trong cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng phải tướng một, chẳng tướng khác. Nếu tất cả các Đại Bồ-tát biết các pháp là tướng có, hoặc tướng không, hoặc tướng một, hoặc tướng khác đều đồng một tướng, gọi là tướng không thì tu tướng không này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu tướng không này mà gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ địa giới cho đến thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ ra vào sinh tử và quán bất tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sự nhớ nghĩ Phật cho đến nhớ nghĩ hơi thở, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng không thường cho đến tưởng diệt, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng ngã cho đến tưởng về cái thấy, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng duyên khởi và tưởng chẳng phải duyên khởi, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng thường, lạc, ngã, tịnh và tưởng không thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng Thánh đế và tưởng chẳng phải Thánh đế, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tầm, có tứ, Tam-ma-địa không tầm, có tứ, Tam-ma-địa không tầm, không tứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí khổ cho đến trí như thuyết, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã

ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến trừ bỏ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nhớ có sắc và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ sắc, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhớ có thọ, tưởng, hành, thức và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu nhớ có sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và nhớ sự tu này thì chẳng phải tu trừ bỏ việc vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục của phiền não, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhớ có trí Nhất thiết trí và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ trí Nhất thiết trí, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng nhớ có sắc và sự tu này, đó là trừ bỏ sắc, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nhớ có thọ, tưởng, hành, thức và sự tu này là trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến chẳng nhớ có sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và sự tu này, là trừ bỏ sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nhớ có trí Nhất thiết trí và sự tu này, là trừ bỏ trí Nhất thiết trí, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng có cái tưởng đoạn trừ tham, sân, si, phiền não, trói buộc mới có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu trừ bỏ sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, người nào trụ ở tưởng có, thì chẳng thể tu Bố thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến người trụ ở tưởng có, cũng chẳng thể tu đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng chẳng thể tu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì người còn trụ tưởng có, thì nhất định còn chấp có ngã và ngã sở. Bởi còn chấp nên còn vướng mắc hai bên. Vì vướng mắc hai bên nên nhất định không thể giải thoát sinh tử, không đạo, không Niết-bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và có thể tu tập trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì là có? Và những gì là chẳng có?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tưởng sắc cho đến tưởng thức là hai, tưởng sắc không cho đến tưởng thức không là chẳng hai. Tưởng nhãn xứ cho đến tưởng ý xứ là hai; tưởng nhãn xứ không, cho đến tưởng ý xứ không, là chẳng hai. Tưởng sắc xứ cho đến tưởng pháp xứ là hai; tưởng sắc xứ không cho đến tưởng pháp xứ không là chẳng hai. Tưởng nhãn giới cho đến tưởng ý giới là hai; tưởng nhãn giới không, cho đến tưởng ý giới không là chẳng hai. Tưởng sắc giới cho đến tưởng pháp giới là hai; tưởng sắc giới không cho đến tưởng pháp giới không là chẳng hai. Tưởng nhãn thức giới cho đến tưởng ý thức giới là hai, tưởng nhãn thức giới không, cho đến tưởng ý thức giới không là chẳng hai. Tưởng nhãn xúc cho đến tưởng ý xúc là hai; tưởng nhãn xúc không, cho đến tưởng ý xúc không là chẳng hai. Tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là hai; tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không là chẳng hai. Tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới là hai; tưởng địa giới không cho đến tưởng thức giới không là chẳng hai. Tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên là hai; tưởng nhân duyên không cho đến tưởng tăng thượng duyên không là chẳng hai. Tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử là hai; tưởng vô minh không, cho đến tưởng lão tử không là chẳng hai. Tưởng Bố thí ba-la-mật-đa cho đến tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa là hai; tưởng Bố thí ba-la-mật-đa không cho đến tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa không là chẳng hai. Tưởng pháp không bên trong cho đến tưởng pháp không không tánh tự tánh là hai; tưởng pháp không bên trong cho đến tưởng pháp không không tánh tự tánh không là chẳng hai. Tưởng chân như cho đến tưởng cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là hai; tưởng chân như không cho đến tưởng cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không là chẳng hai. Tưởng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hai; tưởng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không là chẳng hai. Tưởng bốn Niệm trụ cho đến tưởng tám chi Thánh đạo là hai; tưởng bốn Niệm trụ không cho đến tưởng tám chi Thánh đạo không là chẳng hai. Tưởng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hai; tưởng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không là chẳng hai. Tưởng ba pháp môn giải thoát là hai; tưởng môn ba giải thoát không là chẳng hai. Tưởng tám Giải thoát cho đến tưởng mười Biến xứ là hai; tưởng tám Giải thoát không cho đến tưởng mười Biến xứ không là chẳng hai. Tưởng bậc Tịnh quán cho đến tưởng bậc Như Lai là hai; tưởng bậc Tịnh quán không, cho đến tưởng bậc Như Lai không là chẳng hai. Tưởng bậc Cực hỷ cho đến tưởng bậc Pháp vân là hai; tưởng bậc Cực hỷ không cho đến tưởng bậc Pháp vân không là chẳng hai. Tưởng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hai; tưởng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không là chẳng hai. Tưởng năm loại mắt, sáu phép thần thông là hai; tưởng năm loại mắt, sáu phép thần thông không là chẳng hai. Tưởng mười lực của Như Lai cho đến tưởng mười tám pháp Phật bất cộng là hai; tưởng mười lực của Như Lai không cho đến tưởng mười tám pháp Phật bất cộng không là chẳng hai. Tưởng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là hai; tưởng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không là chẳng hai. Tưởng ba mươi hai tướng Đại

sĩ, tám mươi vẻ đẹp là hai; tưởng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không là chẳng hai. Tưởng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là hai; tưởng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không là chẳng hai. Tưởng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hai; tưởng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không là chẳng hai. Tưởng quả Dự lưu cho đến tưởng Độc giác Bồ-đề là hai; tưởng quả Dự lưu không cho đến tưởng Độc giác Bồ-đề không là chẳng hai. Tưởng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là hai; tưởng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không là chẳng hai. Tưởng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi là hai; tưởng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết, cho đến tất cả tưởng đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều có sinh tử. Có sinh tử thì chẳng có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

Thiện Hiện nên biết, các tưởng không đều là không hai. Các không hai đều chẳng phải có. Các chẳng phải có đều không sinh tử. Không sinh tử mới có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não.

Do sự việc này nên biết, tất cả ai có tưởng hai thì chắc chắn không Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không đạo, không đắc, cũng không hiện quán. Cho đến thuận nhẫn, vị ấy còn chẳng có, huống là biết hết sắc. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, người ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu, cho đến Độc giác Bồ-đề để đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình!

❑